

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày: 14/9/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vy

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 23/12/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số nhà 179 Trần P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị H; về nhân thân: Ngày 22/5/2014, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 152/2016/HSST); ngày 27/01/2017, bị Công an phường Trường An, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 152/2016/HSST ngày 01/8/2016); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/5/2018 sau đó bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà 76 đường Nhật L, phường T T, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H; trú tại: Số nhà 179 đường Trần P, phường Phước V, thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Đỗ Mạnh D, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà 76 đường Nhật L, phường Thuận Th, thành phố Huế; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 22/4/2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha - Nouvo, biển số 75K6-0102 lưu thông trên các tuyến đường ở thành phố Huế, với mục đích tìm xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường Nhật Lệ, Bình phát hiện thấy nhà số 76 đang mở cửa, bên trong không có ai. Bình dừng xe, đi vào bên trong nhà, tiến đến giường ngủ, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của chị Lê Thị T. Lúc này, anh Đỗ Mạnh D, là chồng của chị T, phát hiện và tri hô và cùng người dân xung quanh bắt giữ B cùng tang vật rồi báo cho Công an phường Thuận T lập hồ sơ xử lý.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng, số Imei: 358860081427549;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha - Nouvo, màu đỏ-đen; biển số 75K6-0102.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 267/KL-HĐĐG ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng, số Imei: 358860081427549 có trị giá: **2.500.000 đồng** (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng cho chị Lê Thị T. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số 75K6-0102 do bà Phạm Thị H, là mẹ của Bình đứng tên chủ xe trên giấy đăng ký. Bà H cho B mượn chiếc xe này để đi lại và không biết việc Bình đã sử dụng trong quá trình gây án. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 75K6-0102 cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B

từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra bị hại khai đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3] Đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Lúc 11 giờ 45 phút ngày 22/4/2018, tại nhà số 76 đường Nhật L, phường Thuận Thành, thành phố Huế, Nguyễn Văn B đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị T một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu trắng có trị giá **2.500.000 đồng** (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi chiếm đoạt của Nguyễn Văn B đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Ngày 01/8/2016, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu tu dưỡng và rèn luyện bản thân mình, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam, là ngày 22/5/2018.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- THADS, THAHS;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mộng Trinh